

Số: **1528**/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **21** tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 28-CTrHĐ/TU ngày 01 tháng 01 năm 2023 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 01 tháng 01 năm 2023 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 569/SNN-PTNT ngày 17 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 01 tháng 01 năm 2023 của Thành ủy Thành phố về triển khai Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- BCS Đảng UBND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: Các PCVP;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT (KT/Linh). 4



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023
của Chính phủ và Chương trình hành động số 28-CTrHĐ/TU
ngày 01 tháng 01 năm 2023 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết
số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về
nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn Thành phố
Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

*(Kèm theo Quyết định số **1528**/QĐ-UBND
ngày **21** tháng **4** năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Căn cứ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW); Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW (gọi tắt là Nghị quyết số 26/NQ-CP); Chương trình hành động số 28-CTrHĐ/TU ngày 01 tháng 01 năm 2023 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW (gọi tắt là Chương trình hành động số 28-CTrHĐ/TU), Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố nhằm thống nhất trong công tác chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện thắng lợi các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP, Chương trình hành động số 28-CTrHĐ/TU.

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện quan điểm, chủ trương và giải pháp tại Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về phát triển “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Xây dựng nền nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, năng suất cao, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia trong mọi tình huống, đồng thời chủ động tham gia đóng góp vào các nỗ lực đảm bảo an ninh lương thực toàn cầu, phù hợp với khả năng và điều kiện của Thành phố. Phát triển quy mô sản xuất hàng hóa nông sản ngày càng lớn, bảo đảm môi trường sinh thái, chủ

- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, trình độ và năng lực làm chủ của người dân, để nông dân và người dân nông thôn thực sự là trung tâm, chủ thể, động lực, mục tiêu của quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Không ngừng nâng cao vị thế làm chủ của người dân nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển của đất nước.

- Phát triển nông thôn toàn diện với kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; bảo đảm mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản và có chất lượng; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

- Thu hút nguồn lực xã hội đầu tư vào khu vực nông nghiệp nông thôn; xây dựng cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hiệu quả, hợp lý.

2. Yêu cầu

- Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu và nội dung của Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP, Chương trình hành động số 28-CTrHĐ/TU để cụ thể hóa thành các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các chương trình kinh tế - xã hội, các đề án chuyên ngành, lĩnh vực.

- Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố là căn cứ để các Sở ban ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện xây dựng kế hoạch của từng đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và tổ chức triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới công tác truyền thông, thống nhất nhận thức, hành động về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

a) Quán triệt và thực hiện tuyên truyền, giáo dục, vận động sâu rộng toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; cụ thể hóa những chủ trương và giải pháp lớn, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị triển khai các nội dung của Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP, Chương trình hành động số 28-CTrHĐ/TU và Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn, cũng như các Nghị quyết khác của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

b) Xây dựng, tổ chức các chương trình tuyên truyền, học tập, quán triệt thông qua các phương tiện truyền thông, các hội nghị, hội thảo và các hình thức khác để phổ biến, nâng cao nhận thức về các mục tiêu, định hướng và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP, Chương trình hành động số 28-CTrHĐ/TU và Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn và các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn cho các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các địa phương, các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

Đơn vị thực hiện: các Sở ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

2. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn; nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống của nông dân và cư dân nông thôn

a) Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, rút ngắn khoảng cách tỷ lệ lao động qua đào tạo giữa khu vực nông thôn và thành thị. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị; đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để chuyển đổi một bộ phận lao động nông thôn sang làm công nghiệp, dịch vụ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế. Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa thực chất, hiệu quả, bền vững, đi vào chiều sâu, lấy cư dân nông thôn làm chủ thể, đem lại chuyển biến tích cực, rõ nét hơn về chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

b) Triển khai hiệu quả quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung triển khai Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó triển khai phát triển nhanh giáo dục nghề nghiệp khu vực nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề cho phát triển của Thành phố trong từng giai đoạn.

c) Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”; xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút nguồn lực cho ngành nông nghiệp, nông thôn tập trung vào những nhiệm vụ trọng yếu trong quản lý, kiến tạo giá trị mới và theo hướng tăng cường phân cấp cho địa phương.

Đơn vị thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

d) Đổi mới tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức bảo đảm chất lượng năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm công vụ. Sắp xếp, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Đơn vị thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

đ) Phát huy vai trò của Hội Nông dân thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã thành phố và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ cho nông dân.

Đơn vị thực hiện: Hội Nông dân Thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

3. Thực hiện đột phá chiến lược trong phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa; xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa khu vực nông thôn; phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn

a) Tăng đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, huy động mọi nguồn lực xã hội cùng tham gia đầu tư, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới phù hợp với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quá trình đô thị hóa; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, tăng cường giám sát các chương trình đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn.

Ưu tiên dành nguồn lực đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa, thân thiện với môi trường, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả vì lợi ích của người dân; hoàn thành, nâng cao hiệu quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao gắn với chuyển đổi số, văn hóa, giáo dục, y tế; cung cấp nước sạch theo quy chuẩn; nâng cấp, bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai, đê sông, đê biển, kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

Phát huy hiệu quả của các hệ thống thiết chế văn hóa và thể thao tại cơ sở. Tạo điều kiện tăng cường cơ sở vật chất, cơ chế, chính sách, nhân sự và kinh phí hoạt động hàng năm đối với các thiết chế văn hóa và thể thao tại các xã nông thôn mới; Tổ chức các hoạt động văn hóa và thể thao xã nông thôn mới nhằm tạo điều kiện khơi dậy tinh thần và quảng bá các hoạt động xây dựng nông thôn mới nhằm tạo điều kiện khơi dậy tinh thần và quảng bá các hoạt động xây dựng nông thôn mới tại các huyện, xã của Thành phố, từ đó thu hút các nguồn lực xã hội hóa bổ sung cho các hoạt động văn hóa và thể thao của các xã nông thôn mới trên địa bàn Thành phố; Hướng dẫn xây dựng, thực hiện quy ước gắn với nâng cao tính tự quản tại cộng đồng trong thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Thành phố chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân 5 huyện và các xã.

b) Bảo đảm quyền làm chủ của nông dân theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình, ấp (tổ, ấp) văn hoá. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn. Tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản, để cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống. Đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất, kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

c) Thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế vào nông nghiệp, nông thôn, bao gồm cả đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội phát triển kết cấu hạ tầng và cung ứng dịch vụ công; đồng thời với nâng cao hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước.

Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

d) Xây dựng các phương án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hoàn thiện quy hoạch đất đai và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn, ưu tiên tạo việc làm cho lao động nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp và khu vực nông thôn.

Đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo đảm phát huy lợi thế của từng vùng, địa phương theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng đất, chuyển đổi sang trồng các loại cây có hiệu quả kinh tế cao (rau, hoa kiểng, cây ăn trái), hình thành vùng sản xuất giống hoa kiểng chất lượng cao, phù hợp xu hướng phát triển nông nghiệp đô thị; phát triển giống vật nuôi chủ lực, chất lượng cao (heo, bò sữa, bò thịt) với các mô hình chăn nuôi trang trại thân thiện với môi trường; không chế và kiểm soát tốt các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh truyền lây từ động vật sang người; hình thành chuỗi liên kết sản xuất, mạng lưới lưu thông, bảo quản, gắn với vùng nguyên liệu và cơ sở chế biến hiện đại, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; phát triển nghề nuôi cá cảnh theo hướng xuất khẩu kết hợp du lịch.

Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

e) Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; trong đó tập trung nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách, triển khai các giải pháp thu hút đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch gắn với tích hợp đa giá trị trong sản phẩm nông nghiệp; tăng cường xúc tiến quảng bá, thu hút khách du lịch về khu vực nông thôn. Xây dựng thí điểm và phát triển mô hình “Nông thôn năng động - Cộng đồng sáng tạo - Di sản gắn kết”.

Đơn vị thực hiện: Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

g) Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

h) Phát triển công nghệ chế tạo thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, phân đấu thành phố là một trong những trung tâm sản xuất thiết bị nông nghiệp tự động hóa, thông minh của cả nước.

Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

i) Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại ngành nông nghiệp phục vụ du lịch, thương mại: Chợ phiên Nông sản an toàn Thành phố; Festival Hoa lan Thành phố; Hội chợ - triển lãm Giống, Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố; Hội chợ - triển lãm nuôi trồng, công nghệ chế biến nông, lâm, thủy sản, sản phẩm VietGAP, OCOP; Tuần lễ Sinh vật cảnh Thành phố.

Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

4. Nâng cao trình độ khoa học - công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo để phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

a) Nghiên cứu hoàn thiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy liên kết và chuyển giao công nghệ giữa các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng và doanh nghiệp; nâng cao năng lực tiếp thu, hấp thụ và làm chủ công nghệ của doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và người dân.

Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

b) Xây dựng các chương trình, đề án mang tính đột phá về khoa học công nghệ, đặc biệt trong ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ chế biến phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chủ động thích ứng biến đổi khí hậu.

Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

c) Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ công lập (Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, Trung tâm Công nghệ sinh học, Trung tâm Khuyến nông,...). Hỗ trợ thành lập các vườn ươm công nghệ, trung tâm khởi nghiệp, quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nông nghiệp, nông thôn.

Đơn vị thực hiện: Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

d) Xây dựng các đề án, kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp, phát triển các mô hình nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ số. Xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp, thanh niên chuyển đổi số. Tăng đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng chính phủ điện tử. Phát triển khuyến nông điện tử, thương mại nông sản điện tử.

Đơn vị thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

5. Hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

a) Rà soát các cơ chế, chính sách hiện hành bảo đảm phù hợp với các chủ trương, định hướng, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP, Chương trình hành động số 28-CTrHĐ/TU và Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn để đề xuất điều chỉnh và tổ chức triển khai toàn diện, có hiệu quả.

b) Đề xuất Trung ương nghiên cứu những cơ chế, chính sách mới hoặc sửa đổi, bổ sung những chính sách hiện có để tạo động lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là các chính sách về đất đai, đầu tư, bảo hiểm, tín dụng, tổ chức sản xuất, mở rộng thương mại nông lâm thủy sản.

c) Đề xuất Trung ương nghiên cứu điều chỉnh cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thực chất, hiệu quả; đặc biệt là phát triển nông nghiệp sạch, xanh, tuần hoàn, bền vững, nông nghiệp thông minh.

Đơn vị thực hiện: các Sở ngành có liên quan.

d) Nghiên cứu, đổi mới hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ vốn, tín dụng cho các tổ chức, hộ dân, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố, ưu tiên hỗ trợ thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng nông nghiệp đô thị, hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Thành phố.

đ) Định kỳ tổng kết, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để đề xuất điều chỉnh phù hợp với yêu cầu, thực tiễn.

Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

6. Đổi mới tổ chức, hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; phát triển thị trường và nâng cao hiệu quả xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ

a) Đẩy mạnh đổi mới và tổ chức lại sản xuất ngành nông nghiệp theo mô hình hợp tác xã hợp tác, liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị, tích hợp đa giá trị. Thí điểm, nhân rộng các mô hình đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến phù hợp, hiệu quả; đẩy mạnh hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến, phân phối, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

b) Xây dựng, thực hiện các chương trình, đề án tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới có hiệu quả, khuyến khích phát triển chương trình xây dựng mỗi xã một sản phẩm (OCOP); chuyển mạnh từ sản xuất lấy số lượng làm mục tiêu sang nâng cao chất lượng, hiệu quả, đáp ứng được các tiêu chuẩn cao của khu vực và thế giới. Nhân rộng, phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản có giá trị gia tăng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

c) Phát triển mạnh mẽ thương mại điện tử hàng nông sản.

Đơn vị thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

d) Thúc đẩy nghiên cứu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài cho các sản phẩm chủ lực địa phương về nông nghiệp.

Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

đ) Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, gắn với phát triển, nhân rộng thực hiện cấp mã số vùng sản xuất, truy xuất nguồn gốc nông sản, nhất là đối với các nhóm nông lâm thủy sản xuất khẩu.

e) Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, huấn luyện cho doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nâng cao kỹ năng thực chiến về quản lý, quản trị và đàm phán thương mại, ứng dụng công nghệ 4.0, chuyển đổi số, thương mại điện tử, phát huy vai trò người lãnh đạo, văn hóa doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh, có kỹ năng xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp, tăng cường hợp tác, liên kết theo chuỗi tạo thương hiệu, chất lượng, gia tăng giá trị cho sản phẩm nông nghiệp khai thác tốt thị trường nội địa và hướng đến xuất khẩu, hội nhập và phát triển bền vững, đảm bảo thực thi tốt các qui tắc, qui định của các FTA mà Việt Nam đã ký kết.

Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các huyện, quận, các viện, trường và các đơn vị có liên quan thực hiện.

7. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu

a) Triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng gắn với các mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững; phát triển nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Triển khai có hiệu quả các luật, chiến lược, chương trình tổng thể, kế hoạch của quốc gia về phòng, chống thiên tai, chủ động thích ứng biến đổi khí hậu.

Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

c) Tập trung nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai.

Đơn vị thực hiện: Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

d) Quan tâm phát triển các mô hình sử dụng phụ phẩm nông nghiệp như một nguồn tài nguyên tái tạo, bền vững.

Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

đ) Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường, các sản phẩm nông nghiệp sinh thái; hỗ trợ các hoạt động xử lý, cải tạo ô nhiễm môi trường.

e) Quyết liệt xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường; có giải pháp thu hút mạnh mẽ đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn, trước hết ở các cụm công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung.

Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

g) Triển khai mạnh mẽ các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh.

Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân 5 huyện và các xã.

h) Quan tâm cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường sống, cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân khu vực nông thôn.

Đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

i) Dự báo, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến hệ thống công trình thủy lợi để có giải pháp thích ứng, giảm thiểu các rủi ro, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, xâm nhập mặn, thoái hóa đất. Phát triển rừng ngập mặn đầu nguồn huyện Cần Giờ, bảo đảm chống chịu được thiên tai theo kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng và xâm nhập mặn, bảo vệ Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ. Tăng cường bảo vệ, kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng sản xuất và rừng đặc dụng ở các huyện Củ Chi, Bình Chánh, Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.

Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

8. Tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế

a) Chú trọng phát triển thị trường nông sản trong nước, chủ động khai thác hiệu quả cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Giữ ổn định các thị trường truyền thống, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh phụ thuộc vào một số ít thị trường. Thông tin kịp thời các cam kết quốc tế và sự thay đổi chính sách của các thị trường nhập khẩu.

Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

b) Triển khai hiệu quả, thiết thực công tác quảng bá, xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Đơn vị thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

c) Chủ động phòng, chống gian lận thương mại; có các biện pháp phòng vệ phù hợp với cam kết quốc tế và kịp thời xử lý tranh chấp thương mại phát sinh.

Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

d) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nguồn tài trợ của các nước, các tổ chức và cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn tại thành phố; thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích đầu tư vào phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn.

Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

đ) Tạo mối liên kết chặt chẽ giữa các cơ quan nghiên cứu với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân ngay từ khi bắt đầu nghiên cứu đến khi kết thúc đề tài; xây dựng sản phẩm hàng hóa có thương hiệu xuất xứ từ kết quả nghiên cứu, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ cho doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp, hộ dân.

Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

e) Mở rộng hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm. Tăng cường hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu; sử dụng tiết kiệm, bền vững nguồn nước; phòng, chống dịch bệnh, ô nhiễm môi trường xuyên biên giới.

Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

9. Giám sát đánh giá

Bám sát các mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP, Chương trình hành động số 28-CTrHĐ/TU làm cơ sở giám sát thường xuyên và đánh giá định kỳ việc thực hiện (định kỳ 5 năm, hàng năm hoặc đột xuất).

Đơn vị thực hiện: các Sở ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện được phân công chủ trì thực hiện danh mục các nhiệm vụ ưu tiên có trách nhiệm triển khai thực hiện; kịp thời cập nhật các quy định của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và quy định, hướng dẫn của cấp thẩm quyền, bảo đảm chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn được giao theo Quyết định này và sử dụng kinh phí đúng mục đích, nội dung, chế độ đã quy định.

Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/11 của năm báo cáo), tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định này báo cáo gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Quyết định này; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền./.



Phụ lục I
CÁC MỤC TIÊU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW,
NGHỊ QUYẾT SỐ 26/NQ-CP, CHƯƠNG TRÌNH
HÀNH ĐỘNG SỐ 28-CTrHĐ/TU

(Kèm theo Quyết định số **1528**/QĐ-UBND
 ngày **21** tháng **4** năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu	
			Đến năm 2025	Đến năm 2030
1	Tốc độ tăng GRDP ngành nông nghiệp	%	2	2
2	Tỷ lệ che phủ rừng	%	16	16,24
3	Tỷ lệ giá trị sản phẩm NLTS được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết	%	> 30	> 40
4	Tốc độ tăng năng suất lao động nông nghiệp	%/năm	5,5	5,5 - 6
5	Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo	%	85	90
6	Tỷ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo	%	-	> 70
7	Thu nhập của người dân nông thôn so với năm 2020	Lần	1,5 - 1,7	2,5 - 3
8	Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	%	100	100
9	Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn	%	10	10
10	Số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới; trong đó:	%	100	100
	- Số xã đạt chuẩn nâng cao	%	100	100
11	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó:	%	-	100
	- Số huyện đạt chuẩn nâng cao	%	-	100
12	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định	%	-	90

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục II
CÁC QUY HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN,
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP
ĐANG TRIỂN KHAI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;
2. Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt “Đề án phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;
3. Quyết định số 5765/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án quy hoạch sản xuất muối trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (huyện Cần Giờ) đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;
4. Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp - nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025;
5. Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Phê duyệt Đề án Quản lý bảo vệ, phát triển các loại rừng và cây xanh Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;
6. Quyết định số 3178/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025;
7. Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Quy hoạch vùng nuôi tôm thẻ chân trắng trên địa bàn Thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;
8. Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 6 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về mức trợ cấp cho cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách và phụ cấp đối với ấp, tổ nhân dân thuộc các xã xây dựng nông thôn mới;
9. Quyết định số 4896/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án phát triển sinh vật cảnh trên địa bàn Thành phố từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025;

10. Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn trên địa bàn Thành phố đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025;

11. Quyết định số 4078/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch phòng, chống bệnh cúm gia cầm trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2019 - 2025;

12. Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2030;

13. Quyết định số 3708/QĐ-UBND ngày 9 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về trợ cấp cho cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách và phụ cấp đối với ấp, tổ nhân dân thuộc các xã xây dựng nông thôn mới;

14. Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Quy hoạch thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

15. Quyết định 4750/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1565/QĐ-BNN-TCLN ngày 08 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

16. Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình phát triển giống bò thịt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

17. Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ chi phí tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, chó, mèo trên địa bàn Thành phố;

18. Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về kiểm tra vệ sinh thú y, hoạt động chăn nuôi, vận chuyển, kinh doanh động vật trên địa bàn Thành phố;

19. Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch phòng, chống bệnh viêm da nổi cục trâu, bò giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn Thành phố;

20. Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Chương trình phòng, chống bệnh dại trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2022 - 2030;

21. Kế hoạch số 2448/KH-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn Thành phố;

22. Quyết định số 6150/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 về việc phê duyệt Chương trình Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;

23. Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp Thành phố giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025;

24. Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Chương trình phát triển nông nghiệp giai đoạn 2019 - 2025 theo hướng cơ cấu lại và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp;

25. Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch bố trí nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố;

26. Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành danh mục sản phẩm chủ lực ngành nông nghiệp Thành phố;

27. Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành để triển khai Quyết định số 4545/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành danh mục nhóm sản phẩm chủ lực ngành nông nghiệp Thành phố;

28. Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố đề án tái cơ cấu ngành chăn nuôi heo trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 - 2025;

29. Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Bộ tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP tại Thành phố;

30. Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh thời gian hoàn thành các nhà máy giết mổ công nghiệp và thời gian hoạt động của các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm hiện hữu trên địa bàn Thành phố theo Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

31. Quyết định số 3992/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành “Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025”;

32. Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt “Chương trình phòng, chống bệnh Lở mồm long móng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025”;

33. Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt “Chương trình giám sát và xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025”;

34. Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

35. Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình quản lý, phát triển cá sấu và động vật hoang dã trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025;

36. Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình quản lý, bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 - 2025;

37. Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch triển khai chiến lược thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

38. Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt “Chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030”;

39. Kế hoạch số 3931/KH-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

40. Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trên địa bàn Thành phố;

41. Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ các hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

42. Quyết định số 4387/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

43. Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch tổng thể Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030;

44. Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch Phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

45. Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn Thành phố;

46. Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm chủ lực ngành nông nghiệp và sản phẩm OCOP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

47. Kế hoạch số 461/KH-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

48. Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030;

49. Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ và Phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030;

50. Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Chương trình nghiên cứu khoa học - phát triển công nghệ và nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

51. Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030;

52. Kế hoạch số 593/KH-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch Triển khai Chương trình “Chuyển đổi số”, Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2022;

53. Kế hoạch số 942/KH-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022;

54. Kế hoạch số 467/KH-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch về Quản lý, kiểm soát thị trường, hoạt động lưu thông, vận chuyển và kinh doanh thịt gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

55. Kế hoạch số 1257/KH-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch về Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2022;

56. Kế hoạch số 1527/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

57. Kế hoạch số 3756/KH-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức Chương trình Khuyến mại tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2022;

58. Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh, thành phố theo từng vùng;

59. Quyết định số 11291/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

60. Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025;

61. Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

62. Quyết định số 3065/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch triển khai Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

63. Quyết định số 4053/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

64. Quyết định số 4139/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch triển khai Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 2 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025;

65. Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2020 - 2030;

66. Kế hoạch số 3990/KH-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025;

67. Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ và Phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.

68. Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án xây dựng Thương hiệu Vàng nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2030./.



Phụ lục III
MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRIỂN KHAI
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ VÀ THÀNH ỦY

(Kèm theo Quyết định số **1528** /QĐ-UBND ngày **21** tháng **4** năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Số TT	Tên quy hoạch, chương trình, đề án, phương án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình; Thời gian trình	Ghi chú
I	Đổi mới công tác truyền thông, thống nhất nhận thức, hành động về nông nghiệp, nông dân, nông thôn				
1	Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết, Chương trình hành động của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 16/6/2022 nhằm mục tiêu thay đổi mạnh mẽ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, xây dựng "nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh", nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất của người dân nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
2	Chương trình tuyên truyền, vận động nông thôn cho hội viên nông dân tham gia xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh giai đoạn 2023 - 2030	Hội Nông dân Thành phố	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
3	Chương trình nâng cao kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ nông thôn về giáo dục đời sống gia đình, giáo dục làm cha mẹ, giáo dục sức khỏe sinh sản, giáo dục tiền hôn nhân; phòng chống bạo lực gia đình, bạo hành, xâm hại trẻ em; tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, sản xuất an toàn, chế biến an toàn, tiêu dùng an toàn.	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
4	Đề án xây dựng “Người nông dân mới Thành phố Hồ Chí Minh”: Yêu nước - Gương mẫu, Năng động - Sáng tạo, Đoàn kết - Nghĩa tình, làm nòng cốt trong các phong trào thi đua yêu nước	Hội Nông dân Thành phố	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	

Số TT	Tên quy hoạch, chương trình, đề án, phương án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình; Thời gian trình	Ghi chú
5	Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng về du lịch nông nghiệp, nông thôn Thành phố đến năm 2030	Sở Du lịch	Sở ngành, các quận, huyện, thành phố Thủ Đức và đơn vị có liên quan	UBND Thành phố; 2023-2024	
6	Đề án “Đưa nông dân đi tham quan, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm sản xuất và quảng bá hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm nông sản ở nước ngoài” giai đoạn 2022 - 2025	Hội Nông dân Thành phố	Sở ngành, các huyện và đơn vị có liên quan	UBND Thành phố; 2023	
7	Đề án “Tổ chức đưa nông dân tham quan, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp hiện đại, đạt hiệu quả kinh tế cao tại các tỉnh thành trong nước giai đoạn 2022 - 2025	Hội Nông dân Thành phố	Sở ngành, các huyện và đơn vị có liên quan	UBND Thành phố; 2023	
II	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn; nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống của nông dân và cư dân nông thôn				
1	Đề án đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
2	Đề án đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế- xã hội chuyên sâu, chuyên đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới	Sở Nội vụ	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
III	Thực hiện đột phá chiến lược trong phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa; xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa khu vực nông thôn; phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn				
1	Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2025	

Số TT	Tên quy hoạch, chương trình, đề án, phương án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình; Thời gian trình	Ghi chú
2	Chương trình Khuyến công quốc gia giai đoạn 2026-2030, định hướng hoạt động khuyến công quốc gia đến năm 2045	Sở Công Thương	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2025	
3	Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
4	Đề án khuyến khích, hỗ trợ phát triển du lịch nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030	Sở Du lịch	Sở ngành, các quận, huyện, thành phố Thủ Đức và đơn vị có liên quan	UBND Thành phố; 2023-2024	
5	Chương trình phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở ban ngành và Ủy ban nhân dân các quận huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
6	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố	Sở ngành, các huyện và đơn vị có liên quan	UBND Thành phố; 2023	
7	Quyết định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố	Sở ngành, các huyện và đơn vị có liên quan	UBND Thành phố; 2023	
8	Quyết định ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố	Sở ngành, các huyện và đơn vị có liên quan	UBND Thành phố; 2023	
9	Đề án thí điểm mô hình xã nông thôn mới thông minh tại xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi giai đoạn 2022 - 2025	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố	Các Sở, ban ngành liên quan và huyện Củ Chi, xã Thái Mỹ	UBND Thành phố; 2023-2024	
10	Đề án thí điểm mô hình xã nông thôn mới thương mại điện tử tại xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ giai đoạn 2022 - 2025	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố	Các Sở, ban ngành liên quan và huyện Cần Giờ, xã Bình Chánh	UBND Thành phố; 2023-2024	

Số TT	Tên quy hoạch, chương trình, đề án, phương án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình; Thời gian trình	Ghi chú
11	Đề án thí điểm mô hình kinh tế tuần hoàn (OCOC) tại các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố	Các Sở, ban ngành liên quan và 5 huyện, 56 xã	UBND Thành phố; 2023-2024	
12	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị văn minh trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố đến năm 2030	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố	Các Sở, ban ngành liên quan và 5 huyện, 56 xã	UBND Thành phố; 2024-2025	
13	Xây dựng Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới gắn với nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới thông minh trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố đến năm 2030	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố	Các Sở, ban ngành liên quan và 5 huyện, 56 xã	UBND Thành phố; 2024-2025	
14	Danh mục công trình đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố	Các Sở, ban ngành liên quan và 5 huyện, 56 xã	UBND Thành phố; 2023	
15	Danh mục công trình đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ xây dựng nông thôn mới gắn với nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới thông minh trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố đến năm 2030	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố	Các Sở, ban ngành liên quan và 5 huyện, 56 xã	UBND Thành phố; 2025-2026	
16	Xây dựng chủ trương hỗ trợ chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố	Các Sở, ban ngành liên quan và 5 huyện, 56 xã	UBND Thành phố; 2025-2026	
17	Nghiên cứu, đề xuất chủ trương hỗ trợ chung sức xây dựng nông thôn mới trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố đến năm 2030	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố	Các Sở, ban ngành liên quan và 5 huyện, 56 xã	UBND Thành phố; 2025-2026	
18	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa trên địa bàn 05 huyện và 56 xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	UBND 5 huyện và 56 xã	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố và các Sở, ban ngành liên quan	UBND 5 huyện và 56 xã; 2023	
19	Đề án “Nâng cao đời sống kinh tế của nông dân gắn với hoạt động du lịch nông nghiệp, phát triển nông thôn giai đoạn 2021 - 2025”	Hội Nông dân Thành phố	Sở ngành, các huyện và đơn vị có liên quan	UBND Thành phố; 2023	

Số TT	Tên quy hoạch, chương trình, đề án, phương án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình; Thời gian trình	Ghi chú
20	Đề án “Xây dựng và Phát triển văn hóa đô thị tại các huyện trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2021 - 2030”	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở ngành, các huyện và đơn vị có liên quan	UBND Thành phố; 2023	Thuộc Đề án đầu tư - xây dựng các huyện thành quận hoặc thành TP thuộc TP giai đoạn 2021 - 2030
21	Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2025	
22	Xây dựng và công bố quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp đến năm 2030 và tầm nhìn 2045	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, UBND các quận huyện có sản xuất nông nghiệp	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND Thành phố; 2023-2024	
23	Đề án phát triển làng nghề mai vàng xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh gắn với gắn với du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Sở ngành có liên quan	UBND Thành phố; 2023-2024	Kế hoạch số 1784/KH-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố
24	Đề án bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề truyền thống Muối tại huyện Cần Giờ gắn với du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Sở ngành có liên quan	UBND Thành phố; 2023-2024	Kế hoạch số 1784/KH-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố
25	Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2025	

Số TT	Tên quy hoạch, chương trình, đề án, phương án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình; Thời gian trình	Ghi chú
26	Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn tập trung, đảm bảo truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở ban ngành và Ủy ban nhân dân các quận huyện, thành phố Thủ Đức	UBND Thành phố; 2024-2025	Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
27	Chương trình "Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025"	Công An Thành phố	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
28	Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, góp phần xây dựng nông thôn mới; nghiên cứu thực hiện tiêu chí “5 có, 3 sạch” tại địa bàn nông thôn mới nâng cao	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
29	Chương trình nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân 5 huyện ngoại thành	Sở Văn hóa, Thể thao	Các Sở ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
30	Kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động thiết chế văn hóa – thể thao cơ sở tại các huyện ngoại thành	Sở Văn hóa, Thể thao	Các Sở ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
31	Đề án phát triển bảo hiểm y tế cho nông dân	Sở Y tế	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
32	Đề án nâng cao chất lượng y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn	Sở Y tế	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	

Số TT	Tên quy hoạch, chương trình, đề án, phương án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình; Thời gian trình	Ghi chú
33	Đề án "Con người đô thị"	Viện Nghiên cứu phát triển TP	Các Sở ban ngành và Ủy ban nhân dân các quận huyện	UBND Thành phố; 2023	Thuộc Đề án đầu tư - xây dựng các huyện thành quận hoặc thành TP thuộc TP giai đoạn 2021 - 2030
34	Đề án "Hạ tầng đô thị"	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các Sở ban ngành và Ủy ban nhân dân các quận huyện	UBND Thành phố; 2023	Thuộc Đề án đầu tư - xây dựng các huyện thành quận hoặc thành TP thuộc TP giai đoạn 2021 - 2030
35	Đề án "Cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng các mục tiêu kinh tế xã hội theo mô hình phát triển kinh tế đô thị của các huyện chuyển thành quận hoặc TP thuộc TP trong giai đoạn 2021 - 2030 và đề xuất các giải pháp thực hiện"	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023	Thuộc Đề án đầu tư - xây dựng các huyện thành quận hoặc thành TP thuộc TP giai đoạn 2021 - 2030
36	Xây dựng Chương trình kích cầu đầu tư trên địa bàn Thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Hội đồng nhân dân Thành phố; 2023-2024	

Số TT	Tên quy hoạch, chương trình, đề án, phương án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình; Thời gian trình	Ghi chú
37	Xây dựng các Chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ nông sản, phát triển chuỗi ngành hàng nông sản đến năm 2030	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư TP, các sở - ban - ngành liên quan	UBND Thành phố; 2023-2024	Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
38	Chương trình xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm chủ lực ngành nông nghiệp và sản phẩm OCOP trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư các sở ngành; Ủy ban nhân dân các quận-huyện	UBND Thành phố; 2026-2027	
39	Đề án đánh giá tổ chức hoạt động của chính quyền cấp xã giai đoạn 2016-2021, định hướng phát triển đến năm 2030 (trong đó có tổ chức và hoạt động của chính quyền nông thôn (xã))	Sở Nội vụ	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
40	Đề án Đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước của chính quyền các huyện trong quá trình chuyển từ huyện thành quận hoặc TP thuộc TPHCM"	Sở Nội vụ	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023	Thuộc Đề án đầu tư - xây dựng các huyện thành quận hoặc thành TP thuộc TP giai đoạn 2021 - 2030
IV	Nâng cao trình độ khoa học - công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo để phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng				

Số TT	Tên quy hoạch, chương trình, đề án, phương án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình; Thời gian trình	Ghi chú
1	Đề án nông dân khởi nghiệp gắn với chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội nông thôn đến năm 2030	Hội Nông dân Thành phố	Các Sở ban ngành và Ủy ban nhân dân các quận huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
2	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố	Các Sở, ban ngành liên quan và 5 huyện, 56 xã	UBND Thành phố; 2023	
3	Đề án chuyển đổi số gắn với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới thông minh trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố đến năm 2030	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố	Các Sở, ban ngành liên quan và 5 huyện, 56 xã	UBND Thành phố; 2025-2026	
4	Đề án xây dựng xã nông thôn mới thông minh và xã nông thôn mới thương mại điện tử gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố đến năm 2030	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố	Các Sở, ban ngành liên quan và 5 huyện, 56 xã	UBND Thành phố; 2025-2026	
5	Đề án xây dựng Chương trình hỗ trợ thanh niên nông thôn xung kích trong chuyển đổi số, xây dựng nền nông nghiệp thông minh	Thành Đoàn Thành phố	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
6	Đề án “Phát triển khoa học và ứng dụng chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ tiên tiến, công nghệ cao phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở - ban - ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
7	Chương trình đưa công nghệ thông tin về nông thôn đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở - ban - ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	

Số TT	Tên quy hoạch, chương trình, đề án, phương án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình; Thời gian trình	Ghi chú
8	Đề án thúc đẩy khoa học công nghệ phục vụ kinh tế tuần hoàn nâng cao giá trị gia tăng và khai thác giá trị phụ phẩm nông nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
9	Đề án phát triển chuyển đổi số, công nghệ số và nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin viễn thông cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
10	Đề án hỗ trợ thành lập các vườn ươm công nghệ, trung tâm khởi nghiệp, quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nông nghiệp, nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
11	Đề án đổi mới khoa học công nghệ, tăng cường kết nối cung cầu, thúc đẩy chuyển giao công nghệ trên các sản phẩm dịch vụ trong thị trường khoa học công nghệ lĩnh vực nông nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
12	Đề án đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ mới, thúc đẩy khai thác các quyền sở hữu trí tuệ, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp và phát triển du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
13	Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ban ngành và Ủy ban nhân dân các quận huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
14	Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới hướng tới nông thôn mới thông minh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở ban ngành và Ủy ban nhân dân các quận huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	

Số TT	Tên quy hoạch, chương trình, đề án, phương án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình; Thời gian trình	Ghi chú
15	Đề án hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp tham gia hoạt động thương mại điện tử đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở ngành; Ủy ban nhân dân các quận-huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	Quyết định 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030
V	Hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn				
1	Xây dựng chính sách thu hút cán bộ, thanh niên trí thức về làm việc tại nông thôn	Sở Nội vụ	Các Sở ban ngành và Ủy ban nhân dân các quận huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
VI	Đổi mới tổ chức, hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; phát triển thị trường trong nước và nâng cao hiệu quả xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ				
1	Đề án phát triển kinh tế tập thể, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Liên minh HTX TP, các sở - ban - ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	

Số TT	Tên quy hoạch, chương trình, đề án, phương án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình; Thời gian trình	Ghi chú
2	Đề án Khởi nghiệp phát triển hợp tác xã nông nghiệp đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Liên minh Hợp tác xã Thành phố; các sở ngành; Ủy ban nhân dân các quận-huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	Quyết định 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030
VII	Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu				
1	Xây dựng đề án bảo vệ và cải thiện môi trường vùng nông thôn ngoại thành đến năm 2045	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
2	Đề án thanh niên tham gia phát triển những tuyến đường văn minh, an toàn và nhiều bóng mát	Thành Đoàn Thành phố	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
3	Đề án bảo vệ, phát triển các loại rừng, cây xanh trên địa bàn thành phố đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Giao thông vận tải, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và MT, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	

Số TT	Tên quy hoạch, chương trình, đề án, phương án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình; Thời gian trình	Ghi chú
4	Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi trên địa bàn Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở ban ngành và Ủy ban nhân dân các quận huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
5	Đề án cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2023 - 2030	Sở Xây dựng	Các Sở ban ngành và Ủy ban nhân dân các quận huyện	UBND Thành phố; 2023	Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
6	Đề án Nông dân Thành phố tham gia trồng cây xanh, bảo vệ môi trường nông thôn xanh - sạch - đẹp và thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2023 - 2030	Hội Nông dân Thành phố	Các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	UBND Thành phố; 2023-2024	
VIII	Tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế				
	Thực hiện khi có yêu cầu của Trung ương				

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ